Xây dựng nền văn hoá vì con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh

TS ĐẶNG THANH PHƯƠNG
Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: phuongdt@gmail.com

Nhận ngày 3 tháng 10 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 11 năm 2022.

Tóm tắt: *Con người sáng tạo ra văn hoá, văn hoá phát triển là do con người, vì con người và phục vụ con người. Trong bối cảnh mới hiện nay, "vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng coi trọng chức năng giải trí đơn thuần. Thiếu những tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật lớn phản ánh sinh động tầm vóc công cuộc đổi mới, có tác dụng tích cực đối với con người…"[(1)]. Vì vậy, nhận thức những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá là rất cần thiết và cấp bách nhằm xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (XHCN) đáp ứng mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.*
Từ khóa: *văn hóa; văn hóa xã hội chủ nghĩa; Đề cương văn hóa; văn hóa vì con người; tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa.*

Abstract: *People create culture while culture is developed by people, for people and serving people. In the current new context, "the role of culture in human development has not been properly defined. There is a tendency to focus importance on only entertainment functions. There is a lack of great cultural, literary and artistic works which vividly reflect the scale of the renewal process and have positive effects on people…"[(1)]. Therefore, understanding Ho Chi Minh's basic views on culture is very necessary and urgent in order to build a socialist culture to meet the goals of "rich people; a powerful country; a fair, democratic and civilized society".*
Keywords: *culture; socialist culture; cultural credo; culture for people; Ho Chi Minh's thoughts on culture.*

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa

Thứ nhất, Hồ Chí Minh nêu quan điểm về bản chất, cấu trúc của văn hóa

Hồ Chí Minh - người học trò xuất sắc của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin. Tư tưởng văn hóa của Người được hình thành và phát triển trên cơ sở kế thừa, tiếp thu truyền thống tư tưởng văn hóa dân tộc Việt Nam, tinh hoa văn hóa phương Đông, phương Tây, đỉnh cao là văn hóa Mác - Lênin, được vận dụng và phát triển sáng tạo trong thực tiễn của cuộc đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, tiến tới chủ nghĩa xã hội (CNXH). Là một người yêu nước trong bối cảnh dân tộc chịu sự thống trị, xâm lược của thực dân, đế quốc, Người luôn khẳng định giá trị cao nhất của con người và loài người chính là được tự do. Đấu tranh cho độc lập tự do là khát vọng chung của nhân loại, đồng thời cũng chính là khát vọng, mục tiêu, "ham muốn tột bậc" trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người.

Tháng 8 năm 1942, Hồ Chí Minh với tư cách là một đại biểu Việt Nam đến Trung Quốc để tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế cho cách mạng Việt Nam. Vì bị tình nghi là "Hán gian" nên chính quyền Tưởng Giới Thạch đã bắt giam, không xét xử và giải qua mười mấy nhà lao ở tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) từ ngày 29 tháng 8 năm 1942 đến ngày 10 tháng 9 năm 1943. Miêu tả cụ thể sự mất

tự do đến cùng cực của người tù, Người đã viết: *"Đau khổ chi bằng mất tự do/ Đến buồn đi ỉa cũng không cho/ Cửa tù khi mở không đau bụng/ Đau bụng thì không mở cửa tù"*[2]. Đây là minh chứng hùng hồn về vi phạm nhân quyền của Chính phủ Trung Hoa dân quốc đứng đầu là Tưởng Giới Thạch.Với một nhân cách văn hoá vĩ đại, Hồ Chí Minh cũng như các bạn tù khác đã vô cùng phẫn nộ vì bị mất tự do phi lý như vậy. Trong hoàn cảnh tù đày, bị giam hãm, xiềng xích, tra xét, Người đã diễn tả nỗi đau khổ vô hạn ấy một cách khái quát, trở thành triết lý nhân sinh: "*Trên đời ngàn vạn điều cay đắng/Cay đắng chi bằng mất tự do"*[3] Triết lý ấy *s*au này được Người nói khái quát đầy đủ hơn: Không có gì quý hơn độc lập tự do!

Tháng 5.1943, trong hoàn cảnh dù bị cầm tù nhưng đã được phép đọc sách báo, Người suy nghĩ, viết ra một định nghĩa văn hoá mà tới nay đã trở thành một định nghĩa kinh điển: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa"[4]. Từ đó, Người đi đến một nhận xét hết sức quan trọng: "Văn hóa là sự tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt, cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn". Quan niệm trên đây về văn hóa của Hồ Chí Minh được hiểu theo nghĩa rộng, trong đó bao hàm những nội dung cơ bản: văn hóa là sự phát triển tự nhiên và tất yếu mang tính xã hội cao, do nhu cầu tồn tại của con người, vì con người; văn hóa là phương thức hoạt động và không ngừng nâng cao phương thức theo tiến triển xã hội; văn hóa là sự biểu hiện thống nhất của hai mặt văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần và muốn xây dựng nền văn hóa dân tộc phải xây dựng tất cả các mặt kinh tế, chính trị, đạo đức, khoa học, văn học nghệ thuật… Song, từ sau Cách mạng tháng Tám, do nhu cầu của thực tiễn, đòi hỏi của mục tiêu giải phóng dân tộc, xây dựng đời sống mới, Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh văn hóa dưới góc độ đời sống tinh thần của xã hội và được đặt ngang hàng với chính trị và kinh tế.

Thứ hai, Hồ Chí Minh phác họa con đường phát triển văn hóa dân tộc

Hồ Chí Minh không những là người Việt Nam đầu tiên chỉ ra bản chất và đặc điểm của văn hóa, mà còn là người đầu tiên phác họa ra con đường phát triển văn hóa của dân tộc mình. Hồ Chí Minh nêu ra: "Năm điểm lớn xây dựng nền văn hoá dân tộc: 1- Xây dựng tâm lý, lý tính, tinh thần độc lập tự chủ, 2- Xây dựng luân lý, biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng, 3- Xây dựng xã hội: một sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội, 4- Xây dựng chính trị dân quyền, 5- Xây dựng kinh tế"[5].

Như vậy, vì nhu cầu của đời sống mà con người sáng tạo ra những giá trị văn hoá tinh thần và văn hoá vật chất, rồi đến lượt nó văn hoá lại soi đường cho quốc dân đi. Định nghĩa văn hoá của Hồ Chí Minh giúp chúng ta hiểu văn hóa cụ thể và đầy đủ hơn rất nhiều các định nghĩa về văn hoá khác: rõ ràng về cấu trúc, toàn diện về phạm vi, sâu sắc về nội dung và giản dị về ngôn từ. Suy cho cùng, mọi hoạt động của con người trước hết đều "vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống", những hoạt động đó trải qua năm tháng được nhào nặn, thử thách sàng lọc, từng bước định hình kết tinh thành hệ giá trị chuẩn mực, làm nên bản lĩnh, cốt cách, sức mạnh tiềm tàng, sức sống nội sinh của một dân tộc. Trong những thử thách, ở những thời điểm bước ngoặt của lịch sử, sức mạnh ấy có thể làm nên những điều kỳ diệu khẳng định bản sắc riêng độc đáo của văn hóa dân tộc trong sự đối thoại với các nền văn hóa khác và góp phần làm phong phú văn hóa nhân loại.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, năm 1943 Đảng ta đã thông qua *Đề cương văn hoá Việt Nam* với mục đích để chống lại chính sách văn hoá phản động của thực dân, phát xít Pháp - Nhật và tay sai của chúng, chống lại trào lưu lãng mạn có khuynh hướng cải lương, bi quan, bế tắc… *Bản Đề cương hoá Việt Nam* vạch rõ tính chất phản động trong chính sách văn hoá ngu dân của thực dân Pháp; nguy cơ của

nền văn hoá Việt Nam dưới ách phát xít Nhật, thực dân Pháp; phân tích mối quan hệ biện chứng giữa cách mạng chính trị, cách mạng kinh tế và cách mạng văn hoá; khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng văn hoá.

Bản *Đề cương văn hoá Việt Nam* xác định văn hoá là một trong ba mặt trận cách mạng (chính trị, kinh tế và văn hoá); đã vũ trang những lý luận cơ bản cho cán bộ hoạt động văn hóa - tư tưởng. Nêu lên nguyên tắc dân tộc hóa, đại chúng hóa và khoa học hóa trong xây dựng nền văn hóa mới, vạch ra phương hướng đấu tranh đúng đắn chống thực dân, phát xít, xây dựng đường lối văn hoá mới của dân tộc, tập hợp các nhà văn hoá, trí thức để tham gia sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đồng thời đã vạch ra đường lối văn hoá cách mạng và những nhiệm vụ trước mắt, tiến tới xây dựng nền văn hoá dân tộc, dân chủ. Năm 1943, Hội Văn hoá Cứu quốc ra đời, cơ quan ngôn luận của Hội là Tạp chí Tiên phong số 1 ra tháng 7.1944. Thời gian này, Đảng ta đề ra nhiệm vụ vận động tầng lớp trí thức, học sinh, sinh viên vào hàng ngũ cách mạng. Năm 1944, Đảng ta giúp một số trí thức yêu nước, tiến bộ thành lập Đảng Dân chủ Việt Nam. Cơ quan ngôn luận của Đảng Dân chủ là tờ Độc lập.

Có thể khẳng định rằng, bản *Đề cương văn hoá Việt Nam* là tuyên ngôn đầu tiên của Đảng ta về một nền văn hóa Việt Nam mới: Văn hoá Việt Nam sẽ tiến từ nền văn hóa dân chủ mới đến văn hóa XHCN; Văn hoá Việt Nam tiếp thu tinh hoa văn hoá loài người, đặc biệt là văn hoá triết lý chính trị - tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin để trở thành văn hoá chính trị Việt Nam - nền văn hóa dựa trên thế giới quan và nhân sinh quan của giai cấp công nhân - nền văn hóa vì con người.

Từ cuộc Cách mạng Tháng 8.1945 trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cùng bè lũ tay sai của chúng, văn hoá chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã thực sự soi đường cho Quốc dân Việt Nam đấu tranh giành độc lập tự do, giành và bảo vệ quyền chủ quyền quốc gia và xây dựng đất nước từng bước tiến lên CNXH. Đó cũng chính là mục tiêu của nền văn hóa XHCN.

Thứ ba, Hồ Chí Minh gắn xây dựng văn hóa với xây dựng con người Việt Nam mới XHCN

Mối quan hệ giữa văn hóa và con người được Hồ Chí Minh xây dựng trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, lấy con người làm điểm xuất phát và đặt ở vị trí trung tâm hướng về con người: Nước nhà cần phải kiến thiết, kiến thiết phải có nhân tài, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết, để cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu mất dần đi. Với tấm lòng nhân văn cao cả, Người luôn coi văn hóa nuôi dưỡng những giá trị người, xây dựng văn hóa chính là xây dựng con người, vì con người và ngược lại. Con người có văn hóa không chỉ có phẩm chất chính trị kiên định, trung thành với Tổ quốc, nhân dân, với lý tưởng của Đảng mà còn phải có đạo đức của người cách mạng, năng lực lao động sáng tạo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có đời sống tinh thần lành mạnh, phong phú. Trong suy tư về sự chuẩn bị một kiểu thiết chế xã hội mới ở Việt Nam sau ngày độc lập, Hồ Chí Minh luôn coi trọng xây dựng văn hóa trước hết là sự phát triển những giá trị cao cả của cái chân - thiện - mỹ nhằm hoàn thiện con người mà chúng ta cần có trong sự nghiệp xây dựng CNXH. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã nêu ra chiến lược trồng người:

"Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây
Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người"[6].

Hồ Chí Minh cũng chính là mẫu mực của lãnh tụ vĩ đại sử dụng người hiền tài cho công cuộc kiến thiết đất nước.

CNXH của Việt Nam theo quan niệm của Hồ Chí Minh và của Đảng ta là một xã hội bảo đảm cho quyền con người được sống trong độc lập, tự do và mưu cầu hạnh phúc. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: CNXH làm cho các tầng lớp dân chúng, ai ai cũng được nâng cao cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần. Nhà nước phải "Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm. Người nào cũng biết chữ. Người nào cũng biết đoàn kết, yêu nước"[7].

Bằng cách nói giản dị, mộc mạc, nhiều lần Người đã cụ thể hoá mục tiêu của CNXH ở nước

ta một cách vắn tắt, dễ hiểu, thiết thực như sau: CNXH "là tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng"[8]; CNXH "trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc"[9]; Tóm lại, CNXH là làm sao cho "nước giàu, dân mạnh"[10], "dân giàu, nước mạnh" và "dân giàu, nước sang"[11].

Ngày 11.2.1951, đọc Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ II của Đảng ta, Hồ Chủ tịch đã nêu rõ ,Đảng phải "Xúc tiến văn hoá để đào tạo con người mới và con người mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc. Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hoá đế quốc. Đồng thời phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng"[12]. Từ đó cho đến nay, quan điểm về văn hóa XHCN do con người và vì con người vẫn là yếu tố cốt lõi trong xây dựng và phát triển nền văn hóa ở nước ta.

2. Xây dựng nền văn hóa vì con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, toàn cầu hóa về văn hóa là một trong những thách thức đặt ra đối với các quốc gia dân tộc trong đó có Việt Nam. Kế thừa những quan điểm về văn hóa vì con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đảng ta đã xác định: "Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước[13], quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân; quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, chú trọng bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững[14].

Quá trình xây dựng phát triển văn hóa, xã hội, con người Việt Nam đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đảng ta đánh giá: "Nhận thức về văn hóa, con người ngày càng sâu sắc hơn. Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu mới, nhiều mặt của đời sống xã hội… Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả tích cực… phát triển toàn diện con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Việc đấu tranh đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây hại đến văn hóa, lối sống con người được chú trọng"[15]. Liên hệ với thực trạng văn hoá đạo đức trong xã hội ta hiện nay, nhìn tổng thể là rất đáng mừng, bằng chứng là Việt Nam vừa một lần nữa được tái đắc cử vào Tổ chức Nhân quyền của Liên hiệp quốc. Điều đó cho thấy nền văn hóa vì con người ở Việt Nam đã có sức lan tỏa và được bạn bè thế giới ghi nhận. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như: văn hóa chưa được quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị, chưa thực sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng coi trọng chức năng giải trí đơn thuần. Thiếu những tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật lớn phản ánh sinh động tầm vóc công cuộc đổi mới, có tác dụng tích cực đối với con người. Môi trường văn hóa, xã hội tiếp tục bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực, chênh lệch hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền còn lớn, đời sống văn hóa của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý văn hóa còn nhiều lúng túng, chậm chễ trong việc thể chế hóa quan điểm chủ trương của Đảng về văn hóa..."[16].

Đặc biệt sự suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ đảng viên có chức quyền đáng báo động. Với tinh thần thực sự cầu thị, xét chi tiết chúng ta cần nghiêm túc học tập và làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để tự vấn lương tâm và xét lại hành vi đạo đức của mình xem có thực sự sống và làm việc vì con người hay không? Chủ nghĩa cá nhân, tham ô, nhận hối lộ, những nhiễu nhân dân đến mức vô cảm, bất nhẫn như vụ Việt Á, vụ ở Lãnh sự Bộ Ngoại giao vừa qua là một điều đáng buồn.

Để khắc phục tình trạng nói trên, từ góc độ văn hoá, cần tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau nhằm góp phần xây dựng nền văn hóa hướng đến mục tiêu vì con người, "sự phát triển của mỗi người là điều kiện phát triển tự do cho tất cả mọi người".

Một là, tiếp tục đổi mới nhận thức về vị trí và vai trò của văn hóa và con người trong sự nghiệp xây dựng CNXH.

Văn hóa giải phóng và nhân lên mọi tiềm năng sáng tạo của con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, hướng con người vào những nhu cầu và lợi ích chính đáng để tạo động lực mạnh mẽ trong xây dựng xã hội mới XHCN. Đại hội VI của Đảng đã khẳng định vai trò quyết định của nhân tố con người trong tiến trình phát triển xã hội, từ đó, các đại hội về sau của Đảng đều khẳng định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế xã hội.

Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (năm 2011) của Đảng đã tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII và ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9.6.2014, về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Trong Nghị quyết này, Đảng ta nhấn mạnh đến nhiệm vụ xây dựng con người toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, đồng thời *bổ sung các nhiệm vụ mới là xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa.*

Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, Đảng ta khẳng định một trong những quan điểm phát triển là *mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người; coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển*; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Đây là một trong *ba khâu đột phá chiến lược* để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã bổ sung, cụ thể hóa các đột phá chiến lược này cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới, trong đó nhấn mạnh: "*Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao,* ưu tiên nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ người tài; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí phấn đấu vươn lên, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"[17].

Nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí của nguồn lực văn hóa, nhất là nguồn lực con người trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh mới không ít thách thức, nguy cơ với nhiều biến động bất ngờ, khó lường, Đảng ta nhấn mạnh định hướng phát triển đất nước giai đoạn mới cần "phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc", bởi "tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước"[18].

Như vậy, bài học của hơn 35 năm đổi mới cho thấy, tiếp tục đổi mới nhận thức lý luận về vị trí và vai trò của con người cho sự phát triển đất nước theo hướng coi con người, và nguồn lực con người là điều kiện quyết định để xây dựng và bảo vệ tổ quốc, coi trọng cả tài và đức, lấy đức làm gốc; lấy

phát triển con người bền vững làm trung tâm của mọi chiến lược phát triển; lấy lợi ích của người lao động trên cơ sở hiệu quả lao động làm nguyên tắc cơ bản của quản lý xã hội, đề cao tính cực của người lao động, đảm bảo nhu cầu và lợi ích vật chất của cá nhân và cộng đồng, xây dựng và đảm bảo môi trường dân chủ tạo thuận lợi cho sự đồng thuận xã hội; có chính sách giải phóng con người và phát huy mọi tiềm năng sức sáng tạo của người lao động, tạo cơ hội giải phóng con người khỏi sự tha hóa, đặc biệt là tha hóa về nhân cách đạo đức, lối sống, dao động, suy giảm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và chế độ XHCN.

Hai là, ngăn chặn, bài trừ các hủ tục, tiêu cực và tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Trong xu thế toàn cầu hóa, giao lưu và hội nhập quốc tế, quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa là một tất yếu không tránh khỏi những sai lệch xã hội và tệ nạn xã hội trên phạm vi toàn cầu ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của con người. Đặc biệt là mặt trái của kinh tế thị trường với những quan điểm sống gắn liền với sự cạnh tranh, lợi nhuận như chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa thực dụng, các mối quan hệ "tiền trao cháo múc" không những chưa bị lên án mạnh mẽ mà đang có xu hướng lấn át các chuẩn mực tốt đẹp. Vì vậy cần có hệ thống chính sách toàn diện hướng vào ngăn chặn, xóa bỏ tận gốc rễ các sai lệch xã hội, loại bỏ những nguyên nhân sai lệch này, và hệ thống các giải pháp hiệu quả như phát triển kinh tế nhân văn đặt con người ở vị trí trung tâm, chống đói nghèo, tạo sự bình đẳng để người lao động có điều kiện làm việc và thụ hưởng thành quả lao động; xây dựng môi trường xã hội dân chủ, công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ; phát huy các giá trị đạo đức truyền thống, lấy đó làm căn cứ để xây dựng những nguyên tắc mới trong xây dựng mối quan hệ giữa con người với con người, tăng cường các biện pháp tự giáo dục và vai trò điều chỉnh của luật pháp cũng như dư luận xã hội lên án mạnh mẽ các hành vi sai lệch.

Ba là, đẩy mạnh giáo dục lòng tự trọng và biết xấu hổ cho cán bộ, đảng viên.

"Tự trọng" và "xấu hổ" là hai khái niệm gần như đồng nghĩa. Nó đều là loại tự ý thức về nhân cách của mình, về danh dự, phẩm giá của mình. Nó là cái tiềm ẩn ở trong mỗi con người cũng như mỗi dân tộc. Tự trọng làm cho người ta biết giữ gìn, trân trọng và tự biết những giá trị tốt đẹp đích thực của mình. Tự trọng bao giờ cũng đi liền với sự khiêm nhường, có chừng mực, biết đánh giá đúng mình và đúng người, biết nhận ra những cái lố bịch, xấu xa, hèn kém của bản thân, làm cho người ta tự hào đúng mực về cái mình có, tự hổ thẹn về sự thấp hèn, yếu kém, vô nhân tính của chính mình. Và, chính vì thế mà từ sâu thẳm trong tâm hồn toát ra một sức mạnh, một ý chí vươn lên. Tự trọng khác tự hào. Tự hào thể hiện ở sự hãnh diện, mãn nguyện về cái mình đã làm được, cái mình đang có. Tự hào đúng mực đòi hỏi một sự tự trọng; nếu tự hào quá mức, hoặc không đúng thì lại là sự hợm hĩnh, phô trương, kiêu ngạo và lố bịch, lại là tự hạ thấp mình mà không biết xấu hổ. Một con người cũng như một dân tộc cần phải biết tự hào và tự trọng, lại càng cần đề phòng "thừa lòng tự hào" (tự hào quá mức, không đúng) và "thiếu lòng tự trọng". Vì cả hai đều là kệch cỡm, đáng xấu hổ.

Nếu tất cả mọi người, ai ai cũng có lòng tự trọng và biết xấu hổ thì sẽ tạo ra một xã hội thực sự có một nền văn hoá vì con người./.

(1), (13), (14), (15), (16), (17), (18) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.1, tr.84,116,64-65,84,54,115-116.

(2), (3), (5) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.3, tr.404,332,431.

(4) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.3, tr.358.

(6) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.9, tr.222.

(7) Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.5, tr.65.

(8) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.4, tr. 477.

(9) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.8, tr.226.

(10) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.4, tr 477.

(11), (12) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.6, tr.439,173.